

Từ Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2023

Số: 34/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16/6/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-DS ngày 23/5/2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số A, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Minh Đ- Phó phòng KHCN; ông Phạm Thế D- chuyên viên xử lý nợ Trung tâm xử lý nợ miền Bắc theo giấy ủy quyền số 13/2023/GUQ- ngày 15/6/2023 của bà Đinh Thị Mai M- Giám đốc và Quyết định số 1489/2023/QĐ-TGD ngày 23/5/2023 của ông Phạm Quốc Th- Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP A.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc B, sinh 1962.

Bà Ngô Thị P, sinh 1968.

Cùng HKTT: khu phố M, phường H, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đắc B, bà Ngô Thị P có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 398.273.429đ; tiền lãi tính đến hết ngày 16/6/2023 là 592.293.981đ (gồm 88.457.919đ lãi trong hạn; 503.836.062đ lãi quá hạn), tổng cộng là 990.567.410 đ (Chín trăm chín mươi triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm mười đồng).

Ông B, bà P tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A kể từ ngày 17/6/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng theo hợp đồng tín dụng số 0219/14/HĐTDTDH-CN/193 ngày 26/8/2014 và khế ước nhận nợ số 0219/14/HĐTDTDH-CN/193-KUNN-01 ngày 28/8/2014 đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp ông B, bà P không thanh toán hoặc thanh toán không hết toàn bộ nợ thì Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phần còn lại thửa đất số 572, tờ bản đồ 01 với diện tích 120 m² tại thôn M, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nay là khu phố M, phường H, Tp Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh cùng tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE a, số vào sổ cấp GCN: CH 00.. do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 13/10/2011 cho ông Nguyễn Đắc B, bà Ngô Thị P theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0116/14/HĐBĐ-193 ngày 26/8/2014, số công chứng 1434/2014, quyền số 01-TP/SCC-HĐGD Văn phòng công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông B (do ông B là người cao tuổi, có đề nghị miễn án phí); bà P phải chịu 10.429.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 20.400.000đ (Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000499 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND TP Từ Sơn,
- Chi cục THA dân sự TP Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn